

Bản án số: 02/2026/HC-ST
Ngày: 02/6/2026
V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lữ Duy Minh** và ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Sâm** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2025, về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2026/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: B L, thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông **Lê Phục H1** – Phó trưởng phòng kinh tế xã T (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Châu Duy T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
2. **Châu Duy C**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
3. **Châu Thị Ngọc T1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
(Có mặt)
4. **Châu Thị Ánh V**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
5. **Châu Thị Huỳnh N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của Châu Duy T, Châu Duy C, Châu Thị Ngọc T1, Châu Thị Ánh V: Bà Châu Thị Huỳnh N. (Có mặt)

6. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đào Thế H2** – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ. Địa chỉ: E T, phường L, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện bà Dương Thị H cho rằng:

Vợ chồng bà (Dương Thị H, Châu Văn T2) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994 đối với các thửa đất 516, 518, 529, 514, 517, 528, 481, 216, 490, 488, 477, 476. Sau đó, vào năm 2007 thì vợ chồng bà nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đối với một phần đất khác thì được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 đối với thửa đất 66 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007 đối với thửa đất 67. Khi nhận được giấy chứng nhận thì vợ chồng bà không kiểm tra giữa vị trí được cấp Giấy chứng nhận và thực tế đất đang sử dụng.

Vào năm 2021 ông Châu Văn T2 chết, sau đó những người thừa kế của ông T2 là làm thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, để lại cho bà Dương Thị H được quyền quản lý, sử dụng các thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994; Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007. Đến năm 2023, khi làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận, tách thửa thì mới phát hiện Giấy chứng nhận AI 146123 và AI 071389 cấp chồng lên một phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận số D 0706470.

Bà Dương Thị H yêu cầu: Tuyên huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994; Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 146123 do UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007; Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 071389 do UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007; Yêu cầu Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng tiến hành cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đúng hiện trạng đất mà gia đình bà Dương Thị H đang quản lý, sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bà H xác định lại yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận AI 071389 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007; Giấy chứng nhận AI 146123 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007 và huỷ các đăng ký biến động của từng giấy chứng nhận. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng tiến hành cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đúng hiện trạng đất mà gia đình bà Dương Thị H đang quản

lý, sử dụng. Đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994 thì xin rút lại, không yêu cầu nữa.

Về chi phí tố tụng, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Qua truy lục hồ sơ lưu trữ hiện có tại UBND xã T không có các hồ sơ lưu trữ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994; Giấy chứng nhận AI 071389 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007 cũng như nguồn gốc, quá trình sử dụng của các thửa đất nêu trên.

UBND xã T cũng không tiếp nhận hoặc giải quyết đơn thư khiếu nại liên quan đến các thửa đất nêu trên. Về nội dung vụ án: UBND không có ý kiến và xin vắng mặt trong các buổi xét xử vụ án do bận công tác.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Lê Phục HI – Phó trưởng phòng kinh tế xã T: Không có ý kiến về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Duy T, Châu Duy C, Châu Thị Ngọc T1, Châu Thị Ánh V, Châu Thị Huỳnh N: Thông qua người đại diện theo uỷ quyền là bà Châu Thị Huỳnh N trình bày: Bà đồng ý với lời trình bày của người bị kiện. Thống nhất ý kiến với người bị người kiện, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo uỷ quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận AI 071389 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007. Xin rút lại yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994.

- Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng, đầy đủ theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của phía

người khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Huỷ Giấy chứng nhận AI 071389 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007 và đăng ký biến động ngày 23/5/2022 về việc để thừa kế cho bà Dương Thị H; Huỷ Giấy chứng nhận AI 146123 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007 và đăng ký biến động ngày 23/5/2022 về việc để thừa kế cho bà Dương Thị H.

Buộc Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với việc sử dụng đất của hộ bà Dương Thị H.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994 của người khởi kiện.

Án phí: Chủ tịch UBND xã T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính.

Tại phiên tòa, có mặt người khởi kiện và Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện, Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 157, Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Bà Dương Thị H yêu cầu huỷ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 06/12/1994, UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470; Ngày 16/10/2007 UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp Giấy chứng nhận AI 071389, ngày 27/4/2007 cấp Giấy chứng nhận AI 146123 cho hộ ông Châu Văn T2, bà Dương Thị H.

Mãi đến khi làm các thủ tục hành chính bà H mới phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận cấp năm 2007 bị chồng lên Giấy chứng nhận đã cấp năm 1994. Do đó, ngày 13/8/2025, bà Dương Thị H nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Xét nội dung khiếu kiện:

[3]. Quá trình tham gia tố tụng các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Giấy chứng nhận D 0706470; Giấy chứng nhận AI 071389, Giấy chứng nhận AI 146123. Căn cứ Luật đất đai 2003 việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H:

[4.1]. Đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận AI 146123, Giấy chứng nhận AI 071389 và các đăng ký biến động kèm theo:

- Vợ chồng bà (Dương Thị H, Châu Văn T2) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994 đối với các thửa đất 516, 518, 529, 514, 517, 528, 481, 216, 490, 488, 477, 476. Sau đó, vào năm 2007 thì vợ chồng bà nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đối với một phần đất khác thì được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 đối với thửa đất 66 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007 đối với thửa đất 67. Khi nhận được giấy chứng nhận thì vợ chồng bà không kiểm tra giữa vị trí được cấp Giấy chứng nhận và thực tế đất đang sử dụng. Sau này khi làm các thủ tục hành chính thì bà mới phát hiện Giấy chứng nhận AI 146123 và AI 071389 cấp chồng lên một phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận số D 0706470.

- Toà án đã tiến hành xem xét thẩm định, kiểm tra lại vị trí các thửa đất được cấp theo Giấy chứng nhận AI 146123, Giấy chứng nhận số AI 071389 và Giấy chứng nhận số D 0706470. Theo phúc đáp của Công văn số 1122/CN.VPKVLGI ngày 13/4/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ xác định:

“Theo Trích đo khu vực đất tranh chấp được Chi nhánh Văn phòng Đ ký ngày 12/01/2026, phần diện tích đất tranh chấp 1382,6 m². Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, thửa đất số 66, thửa đất số 67 tờ bản đồ số 20 được cấp theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000, bản đồ do Xí nghiệp Trắc địa – BQP đo vẽ năm 1999-2000, được Sở Địa chính duyệt năm 2001. Thửa đất 514, thửa 516 và thửa 517 của tờ bản đồ số 04 là được cấp theo bản đồ giải thửa (bản đồ 299).

Qua xác minh, vị trí đất tranh chấp thuộc thửa 514, thửa 516, thửa 519 và thửa 517 của tờ bản đồ số 04 (bản đồ 299) đồng thời cũng thuộc thửa 66, thửa 67 và một phần thửa 88 của tờ bản đồ địa chính số 20 (bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000, bản đồ do Xí nghiệp Trắc địa – BQP đo vẽ năm 1999-2000, được Sở Địa chính duyệt năm 2001).

Diện tích, kích thước thửa đất của Giấy chứng nhận số AI 071389, AI 146123 và Giấy chứng nhận số D 0706470 trước đây do đo đạc, tính toán diện tích theo phương pháp thủ công nên hình thể, kích thước thửa đất không chính xác, không đúng hiện trạng thực tế đang sử dụng tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. Vì vậy,

kích thước và diện tích của 03 Giấy chứng nhận nêu trên có chênh lệch so với thực tế đang sử dụng”

Xuất phát từ việc đo đạc tính toán diện tích theo phương pháp thủ công nên hình thể, kích thước thửa đất không chính xác, không đúng hiện trạng thực tế đang sử dụng tại, UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) đã cấp Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007. Trong khi đó, thửa đất 514, thửa 516, thửa 519 và thửa 517 đã được cấp Giấy chứng nhận D 0706470 cấp ngày 06/12/1994 nhưng UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) lại tiếp tục cấp Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007 chồng lên vị trí đã được cấp Giấy chứng nhận là không đúng quy định.

Như vậy, cùng một vị trí đất nhưng tồn tại nhiều Giấy chứng nhận, xét thấy việc cấp Giấy chứng nhận ban đầu số D 0706470 cấp ngày 06/12/1994 là đúng quy định, nhưng việc cấp Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007 lại chồng lên phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận D 0706470. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện huỷ Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007 là có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với việc đăng ký biến động để lại thừa kế cho bà Dương Thị H được quyền quản lý, sử dụng các thửa đất theo Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007. Như nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện huỷ Giấy chứng nhận AI 071389 ngày 16/10/2007 và Giấy chứng nhận AI 146123 ngày 27/4/2007. Do đó, việc yêu cầu huỷ đăng ký biến động để thừa kế cho bà Dương Thị H đối với Giấy chứng nhận AI 071389 và Giấy chứng nhận AI 146123 là phù hợp, đảm bảo việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất, của các cơ quan quản lý hành chính.

[4.2]. Đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994.

Quá trình giải quyết và tại phiên toà người kiện xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của người khởi kiện là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[4.3]. Đối với yêu cầu Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng tiến hành cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đúng hiện trạng đất mà gia đình bà Dương Thị H đang quản lý, sử dụng của người khởi kiện.

Theo quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính (Thẩm quyền của Hội đồng xét xử): *“Buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”*. Do đó, Buộc Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L phải thực

hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với việc sử dụng đất của hộ bà Dương Thị H.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả bà Dương Thị H số tiền đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 348, 358 Luật Tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì người bị kiện - Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định và đo đạc: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu chi phí tố tụng (gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc là 6.746.878 đồng) theo quy định.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 3, Điều 9, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 78, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213, Điều 348 và Điều 358 Luật tố tụng hành chính;
- Luật đất đai 2003;
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện hành chính của bà Dương Thị H.

Hủy Giấy chứng nhận AI 071389 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 16/10/2007 và đăng ký biến động ngày 23/5/2022 về việc để thừa kế cho bà Dương Thị H.

Hủy Giấy chứng nhận AI 146123 được UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/4/2007 và đăng ký biến động ngày 23/5/2022 về việc để thừa kế cho bà Dương Thị H.

Buộc Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với việc sử dụng đất của hộ bà Dương Thị H.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0706470 do UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 06/12/1994 của người khởi kiện.

2. Về án phí và Chi phí tố tụng:

- Hoàn trả cho bà Dương Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh L (Biên lai 0004827 ngày 13/10/2025).

- Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng phải thanh toán tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc là 6.746.878 đồng để hoàn lại cho bà Dương Thị H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Đối với người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thịnh